

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thanh Phước

2. Bà Hồ Thị Lang

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 480, 489, 512, 514, 517 của Bộ luật Dân sự 1995;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 269 của Luật Thương mại;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 759/2020/TLST-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê, mượn tài sản”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải bồi thường lợi ích gắn liền với việc khai thác, sử dụng tài sản bị mất. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán phần lãi chậm trả đối với số tiền còn thiếu.

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa

thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần công trình giao thông 68**

Địa chỉ trụ sở: 126/20 Đặng Văn Bi, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Nguyễn Thuận Bình**, sinh năm 1969

Địa chỉ: số 39 đường số 5, phường Phước Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 03/5/2020 tại của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình giao thông 68).

Bị đơn: **Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn**

Địa chỉ: 237 Quốc lộ 13, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hoài Phong**, sinh năm 1987

Địa chỉ: 84C khu phố 3, Phường 7, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

(Theo giấy ủy quyền ngày 14/4/2021 của Giám đốc Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn phải thanh toán cho Công ty cổ phần công trình giao thông 68 số tiền còn nợ của Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2013 ngày 04/2/2013 về việc cho thuê vật tư thí nghiệm thử tải và Phụ lục Hợp đồng kinh tế số 01 ngày 19/3/2013 là 56,272,200 (năm mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm) đồng (1).

Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn phải bồi thường thiệt hại cho Công ty cổ phần công trình giao thông 68 đối với khối lượng 19,248kg đà, dầm bị mất tương đương số tiền là 163,608,000 (một trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm lẻ tám nghìn) đồng (2).

Tổng cộng (1) và (2) là 219,880,200 (hai trăm mười chín triệu tám trăm tám mươi nghìn hai trăm) đồng. Trả làm một lần ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Công ty cổ phần công trình giao thông 68 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng

Sài Gòn không thi hành đủ số tiền tại mục 2.1 thì phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

2.2 Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty cổ phần công trình giao thông 68 không yêu cầu Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn trả lãi chậm thanh toán đối với hai khoản tiền nêu trên theo hợp đồng và thỏa thuận giữa các bên.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần công trình giao thông 68 về việc buộc Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn phải bồi thường lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất là 1,328,112,000 (một tỉ ba trăm hai mươi tám triệu một trăm mười hai nghìn) đồng.

4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty cổ phần kỹ thuật nền móng Sài Gòn chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Công ty cổ phần công trình giao thông 68 là 10,994,010 (mười triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn không trăm mười) đồng.

Trả lại cho Công ty cổ phần công trình giao thông 68 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 29,492,000 (hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng theo Biên lai số 0087681 ngày 04/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. BìnhThạnh;
- Chi cục THADS Q.BìnhThạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Thanh